

Số: *08* /2020/UBND

Lai Châu, ngày *16* tháng *02* năm 2020

SỞ TƯ PHÁP TỈNH LAI CHÂU	
CÔNG	Số: <i>208</i>
VĂN	Ngày: <i>02/3/20</i>
ĐẾN	Chuyển:

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định quản lý hoạt động du lịch
trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định quản lý hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Lai Châu".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 09/03/2020 và thay thế Quyết định số 15/2015/QĐ-UBND ngày 09/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý hoạt động Du lịch trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Tổng cục Du lịch - Bộ VHTT&DL;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Đài PT - TH tỉnh, Báo Lai Châu, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Hiệp hội Du lịch tỉnh Lai Châu;
- VPUBND tỉnh: Lãnh đạo, TT.TH-CB;
- Lưu: VT, VX_(đ/c Hùng).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Tổng Thanh Hải

QUY ĐỊNH
QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DU LỊCH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU
(Ban hành kèm theo Quyết định số **08** /2020/QĐ-UBND ngày **26** /02/2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định hoạt động của tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh bao gồm: Quản lý khu, điểm du lịch; quản lý khách du lịch; quản lý tài nguyên du lịch; quản lý môi trường du lịch, ứng xử văn minh trong hoạt động du lịch; vệ sinh an toàn thực phẩm; quy hoạch, xây dựng các công trình du lịch; quản lý các hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch; quản lý hoạt động du lịch có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của khách du lịch; quản lý an ninh, trật tự xã hội; trách nhiệm của các sở, ban, ngành, tổ chức, các cơ sở kinh doanh du lịch, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

2. Các nội dung khác về quản lý hoạt động du lịch được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện); các đơn vị chức năng có liên quan đến hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2. Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, cộng đồng dân cư có liên quan đến hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý các hoạt động du lịch

1. Tuân thủ các nguyên tắc phát triển du lịch quy định tại Điều 4 Luật Du lịch năm 2017 và các quy định của Quy định này.

2. Đảm bảo tính kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và yêu cầu quản lý nhà nước trên địa bàn. Tạo môi trường thuận lợi để thu hút khách du lịch, các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư phát triển du lịch.

3. Đảm bảo Quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên du lịch một cách hợp lý theo quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Lai Châu đã được phê duyệt, phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và đảm bảo quốc phòng, an ninh.

4. Công tác phối hợp quản lý nhà nước dựa trên chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện đảm bảo đồng bộ, kịp thời, chặt chẽ, thống nhất trong công tác quản lý, kiểm soát các hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Quản lý khu, điểm du lịch

1. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật trong các khu du lịch, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh chịu sự kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động đầu tư. Các dự án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật trong các khu du lịch, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh phải được thiết kế phù hợp hài hoà với bản sắc văn hoá các dân tộc Lai Châu.

2. Các khu du lịch, điểm du lịch có quy mô đón từ 10.000 khách/năm trở lên phải thành lập Ban quản lý để thực hiện công tác quản lý theo quy định của pháp luật và quy định này. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ tính chất, quy mô, yêu cầu phát triển du lịch và tình hình thực tế của địa phương quyết định giao cho một cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thực hiện chức năng quản lý khu du lịch trên địa bàn.

3. Các khu du lịch, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh phải xây dựng Nội quy (bằng tiếng Việt và tiếng Anh) và Quy chế hoạt động của các khu, điểm du lịch theo quy định của pháp luật và các quy định của quy định này để thực hiện.

4. Trong khu vực giới hạn tại các khu, điểm du lịch có thể thí điểm xe 4 bánh chạy bằng năng lượng điện phục vụ chở khách tham quan du lịch khi được UBND tỉnh cho phép thí điểm.

5. Đơn vị quản lý khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm khai thác, sử dụng tài nguyên du lịch hợp lý, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của địa phương và định hướng quy hoạch phát triển ngành du lịch, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển du lịch nhanh và bền vững.

6. Hoạt động du lịch tại các khu du lịch, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh không được phá vỡ môi trường cảnh quan thiên nhiên, hệ sinh thái động, thực vật; không làm ảnh hưởng đến các di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh và bản sắc văn hóa các dân tộc.

7. Đơn vị quản lý khu du lịch; Tổ chức, cá nhân kinh doanh trong khu, điểm du lịch có biện pháp bảo đảm an toàn cho khách du lịch; có trách nhiệm cảnh báo nguy cơ gây nguy hiểm cho khách du lịch; thông báo, chỉ dẫn kịp thời cho khách du lịch trong trường hợp khẩn cấp; áp dụng biện pháp cần thiết, phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc cứu hộ, cứu nạn cho khách du lịch; thực hiện phòng, chống cháy nổ, an ninh an toàn; bố trí hướng dẫn viên du lịch tại điểm, niêm yết số điện thoại người đứng đầu để giải quyết kịp thời phản ánh của khách.

8. Đơn vị quản lý khu du lịch; Tổ chức, cá nhân kinh doanh trong khu du lịch có trách nhiệm đầu tư xây dựng hệ thống biển báo, biển chỉ dẫn, điểm cung cấp thông tin phục vụ khách du lịch trong các địa điểm đã được cơ quan thẩm quyền giao quản lý, khai thác. Nhà nước có trách nhiệm đầu tư xây dựng mới và nâng cấp hệ thống biển báo, biển chỉ dẫn đặt trong thành phố, thị trấn và quốc lộ chạy qua địa phận tỉnh; điểm cung cấp thông tin phục vụ khách du lịch tại các khu du lịch trọng điểm.

Điều 5. Quản lý khách du lịch

1. Quản lý khách lưu trú

a) Các cơ sở kinh doanh lưu trú du lịch có trách nhiệm cập nhật thông tin khách lưu trú; thực hiện đăng ký, khai báo khách lưu trú đúng quy định; bảo đảm an toàn về tính mạng, sức khỏe, tài sản đối với khách lưu trú tại cơ sở và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

b) Khi khách du lịch gặp sự cố về tài sản, con người,... thì khách du lịch hoặc cơ sở lưu trú phải báo cáo kịp thời cho chính quyền địa phương hoặc các cơ quan có liên quan để xử lý.

2. Quản lý khách tham quan

a) Đơn vị kinh doanh lữ hành có trách nhiệm bảo đảm an toàn về tính mạng, tài sản đối với khách tham gia các chương trình tham quan do đơn vị tổ chức.

b) Trong phạm vi quản lý của mình, các tổ chức được giao quản lý khu di tích, khu du lịch, điểm du lịch, các cơ sở kinh doanh khu, điểm du lịch có trách nhiệm hướng dẫn khách tham quan thực hiện các quy định, nhằm đảm bảo an

toàn cho khách tham quan; thực hiện các biện pháp cần thiết để hạn chế thiệt hại và liên hệ ngay với cơ quan chức năng để hỗ trợ việc cứu hộ, cứu nạn, cấp cứu đối với khách tham quan khi xảy ra sự cố.

Điều 6. Quản lý tài nguyên du lịch

1. Sử dụng và khai thác tài nguyên du lịch

a) Sử dụng tài nguyên tiết kiệm, an toàn, có hiệu quả; bảo đảm sử dụng tổng hợp đa mục tiêu, công bằng, hợp lý, hài hòa lợi ích, bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ giữa các tổ chức, cá nhân.

b) Mọi phương án khai thác tài nguyên để phát triển du lịch phải phù hợp với quy hoạch chuyên ngành nói riêng và quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội nói chung của tỉnh.

2. Trách nhiệm bảo vệ tài nguyên du lịch

a) Cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư có trách nhiệm bảo vệ, đầu tư, tôn tạo tài nguyên du lịch, tạo điều kiện cho khách đến tham quan. Khai thác hợp lý để phát huy hiệu quả sử dụng và bảo đảm phát triển du lịch bền vững.

b) Tài nguyên tự nhiên trong các khu du lịch phải được bảo vệ, tôn tạo, khai thác và sử dụng có hiệu quả để phát triển du lịch; không được xả các loại chất thải, rác thải gây hủy hoại môi trường tự nhiên và phá vỡ cảnh quan thiên nhiên; tuân thủ quy định của pháp luật về Lâm nghiệp đối với khu du lịch sinh thái trong rừng.

c) Các tổ chức, cá nhân đều phải có trách nhiệm bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, các danh lam thắng cảnh, hệ sinh thái động thực vật, ao, hồ, sông, suối. Không được chặt phá các loại cây trồng lâu năm trong khu du lịch, điểm du lịch; tổ chức, cá nhân vì mục đích cải tạo mặt bằng hoặc lý do chính đáng khác muốn chặt, đốn cây trồng lâu năm phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

Điều 7. Quản lý môi trường du lịch, ứng xử văn minh trong hoạt động du lịch

1. Tổ chức, cá nhân sử dụng và khai thác môi trường nhằm mục đích kinh doanh du lịch phải thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo vệ môi trường: Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định phê duyệt trước khi triển khai thực hiện dự án du lịch, thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường đã được phê duyệt. Niêm yết quy định và hướng dẫn thực hiện về bảo vệ môi trường tại khu du lịch, điểm du lịch các

cơ sở kinh doanh du lịch và dịch vụ du lịch; lắp đặt bố trí đủ và hợp lý công trình vệ sinh, thiết bị thu gom chất thải, bố trí nhân lực làm vệ sinh môi trường.

2. Khách du lịch, cộng đồng dân cư địa phương và các tổ chức, cá nhân khác có trách nhiệm tuân thủ nội quy, hướng dẫn bảo vệ môi trường. Khách đến tham quan khu du lịch, điểm du lịch, các di tích lịch sử văn hoá, cơ sở lưu trú, lễ hội; bỏ chất thải đúng nơi quy định, giữ gìn vệ sinh công cộng, không xâm hại khu, điểm du lịch, các di tích lịch sử văn hoá, cơ sở lưu trú.

3. Các đơn vị kinh doanh du lịch có trách nhiệm niêm yết công khai và thực hiện bộ quy tắc ứng xử văn minh du lịch được Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành, đặt tại nơi dễ thấy trong cơ quan, đơn vị để tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động du lịch biết và thực hiện.

Điều 8. Vệ sinh an toàn thực phẩm

1. Tổ chức, cá nhân kinh doanh thức ăn đồ uống phục vụ khách du lịch phải thực hiện

a) Chấp hành các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm đối với các tổ chức, cá nhân bán thức ăn, đồ uống phục vụ khách du lịch ở các khu di tích, khu du lịch, điểm du lịch trên địa bàn.

b) Thực hiện các quy định về đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm; không sử dụng thực phẩm không rõ nguồn gốc, kém chất lượng, thực phẩm quá hạn sử dụng, phẩm màu độc hại và chất phụ gia nằm ngoài danh mục cho phép của Bộ Y tế.

Điều 9. Quy hoạch, xây dựng các công trình du lịch

1. Các dự án đầu tư xây dựng khu du lịch, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh phải thực hiện theo quy hoạch tổng thể, quy hoạch cụ thể và đề án phát triển du lịch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Việc thực hiện quy hoạch, xây dựng các công trình du lịch phải được thực hiện theo quy định của pháp luật theo yêu cầu của các cơ quan quản lý có thẩm quyền, tuân thủ quy định về trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh, công bố công khai quy hoạch.

3. Đề án phát triển ở từng khu du lịch, điểm du lịch được duyệt là cơ sở pháp lý để quản lý, tiến hành công tác đầu tư xây dựng, lập kế hoạch ngắn hạn và dài hạn. Việc điều chỉnh, bổ sung hoặc thay đổi phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt đề án cho phép.

Điều 10. Quản lý các hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch

1. Về kê khai, niêm yết giá

a) Đối với các tổ chức kinh doanh lữ hành, lưu trú du lịch, các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch trong khu, điểm du lịch theo hình thức hộ kinh doanh cá thể thì phải có Giấy đăng ký kinh doanh, thực hiện kê khai giá theo quy định;

b) Cơ sở lưu trú du lịch phải niêm yết giá phòng, giá dịch vụ khác (giặt là, cước điện thoại, cước internet,...) tại điểm dễ thấy ở khu vực lễ tân và trong các buồng phòng;

c) Cơ sở kinh doanh ăn uống thực hiện niêm yết giá tại quầy giao dịch và phải có thực đơn ghi rõ giá cả theo thực đơn;

d) Cơ sở kinh doanh lữ hành phải niêm yết giá chương trình và dịch vụ du lịch tại nơi đón tiếp khách;

e) Cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác phải niêm yết giá sản phẩm, niêm yết giá vé tham quan dịch vụ du lịch tại điểm dễ thấy.

2. Nội dung, mẫu bảng niêm yết giá dịch vụ du lịch

a) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quy định kích thước mẫu bảng niêm yết đảm bảo phù hợp đối với từng loại hàng hóa, dịch vụ du lịch;

b) Các tổ chức, cá nhân kinh doanh phải có trách nhiệm niêm yết đầy đủ các thông tin về giá cả, hàng hóa, dịch vụ, số điện thoại liên lạc.

3. Hướng dẫn viên du lịch tại điểm

a) Tổ chức, cá nhân quản lý khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh bố trí, sắp xếp, phân công hướng dẫn viên du lịch tại điểm để hướng dẫn khách du lịch; các hướng dẫn viên đeo thẻ, mặc trang phục lịch sự khi làm nhiệm vụ;

b) Các tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ hướng dẫn du lịch có trách nhiệm thông báo cho các đối tác của mình về việc sử dụng hướng dẫn viên du lịch tại điểm để hướng dẫn khách du lịch khi đến với Lai Châu.

Điều 11. Quản lý hoạt động du lịch có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của khách du lịch

1. Những hoạt động sau đây khi đưa vào chương trình du lịch phục vụ khách du lịch được xác định là hoạt động du lịch có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của khách du lịch bao gồm:

Lái ca nô; cưỡi ngựa; đi xe đạp địa hình; đi trên dây; đu dây vượt thác; săn bắn; lái bè; bắn cung; chèo thuyền; tàu lượn, leo núi; dù lượn; điều bay; thám hiểm hang động; đu người trên dây; trượt cỏ; thám hiểm rừng rậm và những

hoạt động thể thao mạo hiểm khác theo quy định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác hoạt động du lịch có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của khách du lịch có trách nhiệm

a) Giám sát chặt chẽ các chương trình du lịch; phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng và các doanh nghiệp đảm bảo an ninh, an toàn cho các chương trình du lịch mạo hiểm;

c) Có sổ theo dõi khách du lịch tham gia hoạt động du lịch mạo hiểm gồm các nội dung căn bản: Họ và tên, số chứng minh nhân dân hoặc số thẻ căn cước công dân, số hộ chiếu, tình trạng sức khỏe, địa chỉ và số điện thoại;

d) Bố trí các tổ cấp cứu, các trang thiết bị cần thiết cho công tác cứu hộ, cứu nạn, bố trí nhân viên tập huấn về kỹ năng cứu hộ, cứu nạn. Bố trí hướng dẫn viên thông thuộc địa hình, có kinh nghiệm trong hoạt động du lịch mạo hiểm;

e) Trang bị một số dụng cụ, trang bị cần thiết cho du khách tham gia du lịch mạo hiểm (đèn pin nhỏ, bản đồ, sơ đồ chỉ dẫn, bộ đàm...).

3. Đối với khách du lịch tham gia các chương trình du lịch có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng và sức khỏe

a) Khách du lịch có tiền sử bị bệnh tim mạch, huyết áp, bệnh về đường hô hấp và một số bệnh khác theo khuyến cáo của bác sỹ không được tham gia các hoạt động du lịch mạo hiểm. Những người đã uống rượu, bia hoặc sử dụng chất kích thích không được tham gia chương trình du lịch mạo hiểm;

b) Phải ký cam kết về đảm bảo điều kiện sức khỏe, độ tuổi phù hợp với chương trình du lịch mạo hiểm đã đăng ký tham dự, đồng thời tự chịu trách nhiệm nếu xảy ra bất cứ tai nạn, sự cố nào liên quan tới việc cung cấp thông tin sai về độ tuổi, điều kiện sức khỏe cá nhân hoặc do không tuân thủ hướng dẫn của hướng dẫn viên;

c) Phải được huấn luyện về kỹ năng, thao tác cần thiết trước khi tham gia chương trình du lịch mạo hiểm; đảm bảo được trang bị đầy đủ trang thiết bị chuyên dụng cần thiết và có hướng dẫn viên theo dõi, giám sát khi tham gia hoạt động du lịch mạo hiểm;

d) Được thông báo về lịch trình và phương án di chuyển, sơ tán trong trường hợp khẩn cấp. Được cung cấp các thiết bị hỗ trợ cần thiết và những thiết bị thông tin liên lạc để liên hệ giữa các thành viên trong đoàn và những người liên quan;

e) Thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, nội quy tại khu, điểm du lịch. Tuân thủ các quy định về quốc phòng, an ninh quốc gia và nội quy tại địa phương, tại địa điểm tổ chức các hoạt động du lịch.

Điều 12. Quản lý an ninh, trật tự xã hội

1. Các tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch

a) Thực hiện công tác bảo vệ nội bộ, bảo vệ tài sản, giữ gìn an ninh trật tự; phòng, chống cháy nổ; tổ chức lực lượng bảo vệ theo nội quy và các quy định khác liên quan đến an ninh, trật tự đối với đơn vị mình quản lý;

b) Thực hiện đầy đủ chế độ đăng ký tạm trú, tạm vắng theo quy định; quản lý hộ tịch, hộ khẩu và hộ chiếu, visa đối với khách quốc tế;

c) Không tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí, công cụ hỗ trợ, vật liệu nổ, các chất dễ cháy, chất độc, chất phóng xạ; không chứa chấp tội phạm đang trốn tránh pháp luật và các hoạt động trái pháp luật khác. Có kế hoạch, phương án và các phương tiện về phòng cháy, chữa cháy theo quy định.

d) Không lợi dụng hoạt động du lịch để đưa người từ Việt Nam ra nước ngoài; đưa người nước ngoài vào Việt Nam tuyên truyền trái pháp luật

2. Đối với khách du lịch

a) Tham gia phát hiện và đấu tranh ngăn chặn các tệ nạn xã hội; không được mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí, các chất gây nghiện; không kinh doanh, phổ biến văn hóa phẩm thuộc loại cấm lưu hành;

b) Không lợi dụng đi du lịch để tuyên truyền những luận điệu xuyên tạc chống phá Đảng và Nhà nước Việt Nam, các hoạt động mê tín dị đoan, truyền đạo trái phép và thực hiện các hành vi trái với thuần phong mỹ tục của dân tộc.

Điều 13. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, tổ chức, các cơ sở kinh doanh du lịch; UBND các huyện, thành phố

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh lập quy hoạch tổng thể, quy hoạch cụ thể phát triển các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh; phối hợp kiểm tra, giám sát nội dung và tiến độ thực hiện các dự án đầu tư phát triển du lịch theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý thực hiện quy hoạch tổng thể, quy hoạch cụ thể đối với các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với các Sở, ngành chức năng và Ủy ban

nhân dân các huyện, thành phố thực hiện quản lý nhà nước đối với các hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch tại các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh.

c) Quản lý các hoạt động kinh doanh lưu trú du lịch, kinh doanh lữ hành; kinh doanh dịch vụ vui chơi giải trí, văn hóa, nghệ thuật và các dịch vụ thể thao phục vụ khách du lịch trên địa bàn tỉnh;

d) Phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành thực hiện công tác quản lý, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của Nhà nước đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch khác bên ngoài các cơ sở lưu trú du lịch;

e) Chủ trì, phối hợp các cơ quan chức năng kiểm tra hướng dẫn viên du lịch; Kiểm tra điểm, khu du lịch, kiểm soát về giá, môi trường, an ninh trật tự, an toàn thực phẩm, chất lượng dịch vụ phục vụ khách du lịch của các tổ chức, cá nhân. Xử lý hoặc kiến nghị các cơ quan có trách nhiệm xử lý các vi phạm theo quy định của pháp luật.

2. Sở Công Thương

Tham mưu cho UBND tỉnh chương trình khuyến công tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025 nhằm hỗ trợ các cơ sở tiểu thủ công nghiệp sản xuất các sản phẩm thủ công mỹ nghệ, các sản phẩm lưu niệm phục vụ khách du lịch.

3. Cục Quản lý thị trường

Kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành các quy định về niêm yết giá cả hàng hóa, dịch vụ và bán theo giá đã niêm yết, quy định về ghi nhãn hàng hóa, kinh doanh hàng cấm, hàng giả, hàng không bảo đảm chất lượng của tổ chức cá nhân sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho tổ chức cá nhân đầu tư kinh doanh du lịch theo quy định của Luật Đầu tư và các văn bản liên quan.

b) Đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo các ngành địa phương kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án đầu tư du lịch; xử lý hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các tổ chức cá nhân vi phạm theo quy định của pháp luật.

5. Sở Y tế

a) Phối hợp với các sở, ngành có liên quan và UBND cấp huyện, thành phố thực hiện thanh tra kiểm tra các hoạt động (mát xa, tắm quất, tắm lá

thuốc,...) và các dịch vụ y tế ở các khu, điểm du lịch.

b) Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm đối với các cơ sở kinh doanh lưu trú du lịch, các đơn vị kinh doanh dịch vụ ăn uống theo quy định của pháp luật.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Thực hiện kiểm tra, giám sát, xử lý kiến nghị, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định về bảo vệ môi trường tại các khu di tích, khu du lịch điểm du lịch các cơ sở kinh doanh du lịch theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các ngành liên quan, UBND cấp huyện quản lý đất đã được quy hoạch để phát triển du lịch, đất trong khu vực di tích đã được công nhận.

7. Sở Tài chính

Phối hợp với các ngành đơn vị có liên quan kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về giá trong lĩnh vực kinh doanh du lịch.

8. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Phối hợp với các ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện các biện pháp nhằm giải quyết tình trạng ăn xin, bán hàng rong, người lang thang cơ nhỡ, đeo bám du khách tại các khu di tích, khu du lịch, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh.

b) Quản lý chất lượng đào tạo nghề du lịch trên địa bàn tỉnh, cung cấp thông tin thị trường, tư vấn, giới thiệu việc làm cho lao động sau đào tạo.

9. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Quản lý nhà nước về chất lượng nông, lâm sản, an toàn thực phẩm đối với những sản phẩm thực phẩm và cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm thực phẩm theo quy định của pháp luật hiện hành về an toàn thực phẩm.

b) Hình thành các vùng trồng rau, hoa, vườn cây ăn quả có thể khai thác thành các điểm tham quan du lịch.

10. Sở Giao thông Vận tải

a) Có trách nhiệm quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ vận chuyển khách du lịch theo quy định. Phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn tổ chức cá nhân vị trí cấm biển chỉ dẫn, biển quảng cáo du lịch đảm bảo an toàn hành lang giao thông.

b) Quy hoạch hệ thống các điểm đỗ xe du lịch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

11. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng và hệ thống cơ sở tuyên truyền quảng bá hình ảnh du lịch Lai Châu; các điểm hình tiên tiến trong du lịch; tuyên truyền khuyến cáo việc nên làm và không nên làm khi đi du lịch tại Lai Châu đến các tổ chức cá nhân có nhu cầu tham gia du lịch;

b) Thẩm định cấp phép xuất bản các tài liệu không kinh doanh, bản tin; cấp phép tổ chức họp báo, hội chợ triển lãm, xuất bản phẩm cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu liên quan đến lĩnh vực thông tin truyền thông trong hoạt động du lịch theo quy định của pháp luật;

c) Triển khai thí điểm ứng dụng du lịch thông minh trên địa bàn tỉnh.

12. Sở Xây dựng

Thẩm định quy hoạch, dự án đầu tư, cấp phép xây dựng công trình du lịch trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về xây dựng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

13. Công an tỉnh

a) Quản lý việc thực hiện đăng ký khách lưu trú, xuất nhập cảnh đối với khách du lịch quốc tế; quản lý người nước ngoài cư trú, làm việc, hoạt động trong lĩnh vực du lịch; hướng dẫn, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân hoạt động, kinh doanh du lịch và khách du lịch thực hiện đúng quy định về thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú, đi lại tại Việt Nam và các quy định khác liên quan đến an ninh, trật tự.

b) Thông tin kịp thời về âm mưu, thủ đoạn hoạt động của các thế lực thù địch lợi dụng hoạt động du lịch xâm phạm an ninh, trật tự, nhằm nâng cao tinh thần cảnh giác, ý thức trách nhiệm của cán bộ, nhân viên ngành du lịch với sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc.

c) Phối hợp cung cấp thông tin về số liệu, lượng khách du lịch quốc tế đến Lai Châu, cơ cấu khách du lịch do cơ sở lưu trú du lịch khai báo; tình hình an ninh trật tự xã hội ở các địa bàn du lịch, khi có yêu cầu phục vụ công tác quản lý nhà nước về du lịch.

14. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các địa phương, các sở ngành liên quan bảo vệ chủ quyền lãnh thổ và bảo đảm an ninh quốc phòng trong khu, điểm du lịch; bản

du lịch cộng đồng ở khu vực biên giới.

b) Kiểm soát việc xuất, nhập cảnh qua cửa khẩu, lối mở của người phương tiện đi du lịch theo quy định của pháp luật.

15. Đài Phát thanh - Truyền hình; Báo Lai Châu

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tăng cường tuyên truyền, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, phim quảng bá hình ảnh du lịch Lai Châu.

b) Tuyên truyền rộng rãi các tổ chức, cá nhân điển hình tiên tiến trong du lịch; khuyến cáo các hành vi gian lận, các hành vi nghiêm cấm trong lĩnh vực kinh doanh du lịch.

16. Cục Thuế tỉnh

a) Cung cấp thông tin số liệu có liên quan về thu ngân sách, thuế từ hoạt động kinh doanh du lịch cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, khi có yêu cầu phục vụ công tác quản lý nhà nước về du lịch.

b) Tổ chức quản lý chặt chẽ nguồn thu thuế từ hoạt động du lịch; phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch kiểm tra, rà soát, đánh giá tỷ trọng nguồn thu từ hoạt động du lịch trong tổng thu ngân sách của tỉnh.

17. Hiệp hội Du lịch tỉnh Lai Châu

Phát huy vai trò cầu nối giữa doanh nghiệp du lịch và cơ quan quản lý nhà nước trong các hoạt động của ngành du lịch như quảng bá xúc tiến du lịch, đề xuất cơ chế chính sách về du lịch, kiến nghị phản ánh liên quan hoạt động quản lý nhà nước về du lịch.

18. Các cơ sở kinh doanh du lịch thực hiện công tác bảo vệ nội bộ, bảo vệ tài sản, giữ gìn an ninh trật tự; phòng, chống cháy nổ; tổ chức lực lượng bảo vệ theo nội quy và các quy định khác liên quan đến an ninh, trật tự đối với đơn vị mình quản lý.

19. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Chỉ đạo kiểm tra, kiểm soát các hoạt động buôn bán hàng rong, các hành vi gây mất trật tự, tranh giành khách, lừa đảo trong hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch; chống các hành vi cò mồi, các tệ nạn xã hội trong khu vực quy định khu du lịch, điểm du lịch, các di tích lịch sử - văn hóa, các cơ sở thờ tự, tín ngưỡng tôn giáo trên địa bàn quản lý;

b) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch, theo dõi kiểm tra đôn đốc tiến độ triển khai thực hiện

dự án đầu tư du lịch trên địa bàn. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm và tổ chức thực hiện các dịch vụ y tế ở các khu, điểm du lịch;

c) Căn cứ Quy hoạch phát triển du lịch của tỉnh; các điều kiện quy định về điểm du lịch và tình hình thực tế phát triển du lịch của địa phương, quyết định mô hình quản lý các khu, điểm du lịch cấp huyện, thành phố;

d) Có biện pháp chống các hành vi môi giới không lành mạnh, các tệ nạn xã hội trong khu vực du lịch, điểm du lịch, các di tích lịch sử - văn hóa, các cơ sở thờ tự, tín ngưỡng tôn giáo trên địa bàn quản lý;

e) Quản lý các hoạt động kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch, dịch vụ ăn uống, quán bar, vũ trường; tổ chức các bãi đỗ xe, thuê xe ô tô, mô tô tại các khu, điểm du lịch trên địa bàn đảm bảo an toàn, thân thiện;

g) Hướng dẫn mẫu niêm yết giá dịch vụ lưu trú có số điện thoại liên hệ trong mẫu niêm yết và triển khai việc niêm yết công khai bảng giá dịch vụ lưu trú trên địa bàn; chủ trì việc triển khai, thực hiện các quy định liên quan tới niêm yết giá dịch vụ du lịch khác.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Khen thưởng: Các tổ chức, cá nhân có nhiều thành tích trong việc tổ chức thực hiện Quy định này sẽ được xem xét, đề nghị khen thưởng theo quy định.

2. Xử lý vi phạm: Các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 15. Khiếu nại, tố cáo

1. Việc khiếu nại, tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động du lịch, quản lý nhà nước về du lịch trên địa bàn tỉnh Lai Châu được thực hiện theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và pháp luật có liên quan.

2. Các yêu cầu, kiến nghị của tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Lai Châu được gửi đến Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch; Thanh tra du lịch có trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết kịp thời hoặc báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết và trả lời theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành tỉnh, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan; UBND cấp huyện phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Tông Thanh Hải